

Số : 22/2007/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 09 tháng 02 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về quy trình giải quyết một số thủ tục hành chính trong quản lý các dự án đầu tư sử dụng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước trên địa bàn Thành phố Hà Nội

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Xây dựng 2003;

Căn cứ Luật Đất đai 2003;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2005;

Căn cứ Luật Đầu tư năm 2005;

Căn cứ Luật Nhà ở năm 2005;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 52/1999/NĐ-CP ngày 08/7/1999 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế Quản lý đầu tư và xây dựng; Nghị định số 12/2000/NĐ-CP ngày 05/5/2000 và Nghị định số 07/2003/NĐ-CP ngày 30/01/2003 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế Quản lý đầu tư và xây dựng ban hành kèm theo Nghị định số 52/1999/NĐ-CP ngày 08/7/1999 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 112/2006/NĐ-CP ngày 29/9/2006 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005 về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 29/9/2006 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 và các nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 90/2006/NĐ-CP ngày 6 tháng 9 năm 2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Nhà ở;

Căn cứ Nghị định số 80/2006/NĐ-CP ngày 09/8/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 48/2006/QĐ-UB ngày 11/4/2006 của UBND Thành phố về việc ban hành Quy định về Phân cấp thẩm quyền lập, thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị và quy hoạch xây dựng điểm dân cư nông thôn trên địa bàn Thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 15/2007/QĐ-UB ngày 23/1/2007 của UBND Thành phố về việc ban hành Quy định về Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại tờ trình số: 996 /TTr-KH&ĐT ngày 28/11/2006, Báo cáo thẩm định số: 1625/STP-VBPQ ngày 23/11/2006 của Sở Tư Pháp Hà Nội; Tờ trình bổ sung số: 63 /TTr-KH&ĐT ngày 25/01/2007 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này bản “Quy định về quy trình giải quyết một số thủ tục hành chính trong quản lý các dự án đầu tư sử dụng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước trên địa bàn Thành phố Hà Nội”.

Đối với các dự án đầu tư sử dụng vốn Nhà nước để đầu tư kinh doanh, thực hiện theo quy định tại các điều : 67,68,69,70,71,72,73 của Luật Đầu tư, quy định tại các điều: 58,59,60,61 Nghị định số 108/2006/NĐ-CP của Chính phủ, quy định tại Điều 2 Khoản 3 Nghị định số 16/2005/NĐ-CP của Chính phủ và các quy định hiện hành của Nhà nước và Thành phố.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký; các quy định của UBND Thành phố trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

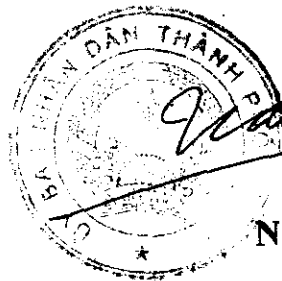
Điều 3. Chánh Văn phòng UBND Thành phố; Giám đốc các Sở, Ban, Ngành; Chủ tịch UBND các Quận, Huyện và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nơi nhận :

- Thủ Tướng Chính phủ;
- TT Thành uỷ; (để b/cáo)
- TT HĐND Thành phố;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: KH&ĐT, XD, Tư Pháp, Tài nguyên Môi trường ;
- Các Đ/c PCT UBND Thành phố;
- Toà án, Viện Kiểm sát, MTTQ TP;
- Đài PT&THHN, Báo KTĐT (để đưa tin);
- Như điều 3;
- Chánh, Phó Văn phòng UBND TP, các tổ CV:XD,TH,KT,VX,NN&C,
- Lưu:VT.



Nguyễn Quốc Triệu

QUY ĐỊNH

Về Quy trình giải quyết một số thủ tục hành chính trong quản lý các dự án đầu tư sử dụng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước trên địa bàn Thành phố Hà Nội

(Ban hành kèm theo Quyết định số 22 /2007/QĐ-UBND ngày 09 / 02 /2007 của UBND Thành phố)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Bản Quy định này quy định về nguyên tắc, trình tự, thủ tục đầu tư, trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân kể cả tổ chức, cá nhân nước ngoài trong việc quản lý, thực hiện các dự án đầu tư trực tiếp từ nguồn vốn ngoài ngân sách trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Điều 2. Nguyên tắc quản lý đầu tư

Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội thống nhất quản lý nhà nước về đầu tư và xây dựng đối với các dự án đầu tư trên địa bàn theo các nguyên tắc sau :

1. Quản lý việc tuân thủ theo quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng, quy hoạch kết cấu hạ tầng - kỹ thuật, quy hoạch sử dụng khoáng sản và các nguồn tài nguyên khác của các nhà đầu tư khi lập và triển khai thực hiện các dự án đầu tư. Các quy hoạch tổng thể về kinh tế xã hội, quy hoạch ngành, quy hoạch các sản phẩm là định hướng để nhà đầu tư lựa chọn, quyết định đầu tư;

2. Quản lý các dự án đầu tư thông qua đăng ký và cấp giấy chứng nhận đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư, thẩm định thiết kế cơ sở, cấp phép xây dựng, quản lý chất lượng xây dựng công trình theo quy định của Luật Xây dựng đối với các dự án đầu tư có xây dựng công trình;

3. Quản lý việc sử dụng tài nguyên, đất đai, tác động đến môi trường theo quy định của pháp luật về đất đai và môi trường;

4. Theo dõi, giám sát, kiểm tra việc thực hiện dự án theo mục tiêu quy định tại Giấy chứng nhận đầu tư, tiến độ góp vốn và thực hiện dự án đầu tư;

5. Thực hiện các nội dung quản lý nhà nước khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Chương II TRÌNH TỰ, THỦ TỤC LẬP, THẨM ĐỊNH, PHÊ DUYỆT VÀ THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ

Điều 3. Trình tự lập, thẩm định, phê duyệt và thực hiện dự án đầu tư

Trình tự lập, thẩm định, phê duyệt và thực hiện đầu tư thực hiện theo các bước sau :

1. Lựa chọn lĩnh vực, hình thức nội dung đầu tư.
2. Xác định địa điểm đầu tư đối với dự án đầu tư có xây dựng công trình, có sử dụng đất.
3. Lập dự án đầu tư.
4. Đăng ký đầu tư, thẩm tra cấp giấy chứng nhận đầu tư (bao gồm cả thủ tục đầu tư gắn với thành lập tổ chức kinh tế).
5. Thẩm định và phê duyệt dự án đầu tư
 - a. Thẩm định dự án;
 - b. Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc đăng ký bản cam kết bảo vệ môi trường;
 - c. Thẩm định thiết kế cơ sở;
 - d. Phê duyệt dự án.
6. Thuê, giao nhận đất, chuẩn bị mặt bằng xây dựng thực hiện dự án.
7. Lập, thẩm định, phê duyệt thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công, dự toán và tổng dự toán.
8. Cấp giấy phép xây dựng.
9. Thực hiện đầu tư.
10. Nghiệm thu, đưa công trình vào khai thác sử dụng.

Đối với các dự án đầu tư không xây dựng công trình thì không phải thực hiện các bước quy định tại Khoản 2,6,7,8 Điều này.

Điều 4. Cung cấp thông tin cho nhà đầu tư

1. Hình thức cung cấp thông tin :
 - a. Đăng tải cập nhật thường xuyên trên Cổng giao tiếp điện tử thành phố Hà Nội, trang thông tin điện tử Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội và các trang thông tin điện tử do các Sở chuyên ngành, Quận, Huyện quản lý.
 - b. Cung cấp trực tiếp theo đề nghị của nhà đầu tư: các thông tin cần thiết liên quan đến việc lập dự án đầu tư ngoài các thông tin đã đăng tải trên phương tiện thông tin đại chúng.
2. Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan đầu mối tổng hợp các thông tin liên quan đến công tác quản lý đầu tư và xây dựng để đăng tải trên phương tiện thông tin đại chúng, bao gồm: các văn bản pháp luật của nhà nước, quy định hướng dẫn về quản lý đầu tư, xây dựng đang có hiệu lực thi hành; quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội Thành phố, quy hoạch phát triển ngành, quy hoạch sử dụng đất đai 5 năm, quy hoạch xây dựng chi tiết đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
3. Cung cấp thông tin trực tiếp theo đề nghị của nhà đầu tư :

a. Trách nhiệm cung cấp thông tin theo đề nghị của nhà đầu tư :

Sở Kế hoạch và Đầu tư là đầu mối cung cấp thông tin về chính sách đầu tư, danh mục dự án công bố kêu gọi đầu tư, thủ tục lập, thẩm định dự án, đăng ký, cấp chứng nhận đầu tư, ưu đãi đầu tư.

Sở Quy hoạch Kiến trúc và UBND Quận, Huyện là đầu mối cung cấp, hướng dẫn, giải đáp các thông tin về quy hoạch xây dựng và cấp chứng chỉ quy hoạch xây dựng (theo phân cấp tại quyết định số 48/2006/QĐ-UB ngày 11/4/2006 của UBND Thành phố về việc ban hành quy định về phân cấp thẩm quyền lập, thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị và quy hoạch xây dựng điểm dân cư nông thôn trên địa bàn thành phố Hà Nội). Nội dung thông tin quy hoạch, chứng chỉ quy hoạch xây dựng khi cung cấp cho nhà đầu tư thực hiện theo quy định của Bộ Xây dựng và UBND Thành phố .

Sở Xây dựng là đầu mối hướng dẫn, cung cấp thông tin về địa chất (nếu có) tại địa điểm lập dự án hoặc khu vực lân cận khi nhà đầu tư có yêu cầu để tham khảo lập thiết kế cơ sở và dự án; hướng dẫn, giải đáp các thông tin về lập, thẩm định thiết kế cơ sở, cấp phép xây dựng đối với các dự án đầu tư có xây dựng công trình.

Sở Tài nguyên Môi trường và Nhà đất là đầu mối cung cấp, hướng dẫn, giải đáp các thông tin về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, chính sách đất đai, thủ tục thu hồi, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thủ tục nhận chuyển nhượng, thuê QSD đất, nhận góp vốn bằng QSD đất; đánh giá tác động môi trường; sử dụng tài nguyên.

Sở Tài chính là đầu mối cung cấp, hướng dẫn, giải đáp các thông tin về giá đất, đơn giá thuê đất và thanh quyết toán vốn đầu tư.

Các Sở chuyên ngành theo chức năng nhiệm vụ được UBND Thành phố giao là đầu mối cung cấp, hướng dẫn, giải đáp các thông tin về quy hoạch, tiêu chuẩn kỹ thuật ngành; các thông tin về điều kiện phải đáp ứng đối với các dự án thuộc danh mục dự án đầu tư có điều kiện.

Cục Thuế Hà Nội là đầu mối cung cấp, hướng dẫn, giải đáp các thông tin về mức thu tiền sử dụng đất, tiền cho thuê đất và các chính sách ưu đãi về thuế.

Các doanh nghiệp quản lý, kinh doanh điện lực, cấp nước, thoát nước, quản lý công trình thủy lợi, bưu chính viễn thông có trách nhiệm cung cấp thông tin liên quan cho nhà đầu tư làm căn cứ lập dự án.

Ban chỉ đạo giải phóng mặt bằng Thành phố là đầu mối cung cấp, hướng dẫn, giải đáp các thông tin về bồi thường, hỗ trợ tái định cư trên địa bàn Thành phố.

UBND các Quận, Huyện là đầu mối cung cấp, hướng dẫn, giải đáp các thông tin liên quan đến việc lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư ; hồ sơ địa chính liên quan đến địa điểm đất đai trên địa bàn quận huyện.

Ban quản lý các Khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội căn cứ chức năng, nhiệm vụ được UBND Thành phố giao có trách nhiệm cung cấp, hướng dẫn,

giải đáp các thông tin về đầu tư, xây dựng, đăng ký đầu tư và cấp Giấy chứng nhận đầu tư đối với các dự án đầu tư trong các khu công nghiệp tập trung theo quy định của Luật Đầu tư.

b. Thời gian cung cấp thông tin, hướng dẫn, giải đáp không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của nhà đầu tư hoặc của cơ quan đầu mối quản lý về đầu tư. Trường hợp các thông tin về quy hoạch cần cung cấp theo đề nghị các nhà đầu tư chưa có trong quy hoạch đã được cấp thẩm quyền phê duyệt, trong thời hạn 7 ngày làm việc phải thông báo cho nhà đầu tư biết bằng văn bản, đồng thời có trách nhiệm báo cáo xin ý kiến cơ quan có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch và trả lời cho nhà đầu tư trong thời hạn 30 ngày làm việc.

c. Tổ chức cung cấp thông tin chịu trách nhiệm về tính pháp lý của các thông tin cung cấp cho nhà đầu tư để lập dự án đầu tư; hướng dẫn cụ thể việc cung cấp thông tin cho nhà đầu tư và niêm yết công khai tại đơn vị để thực hiện. Tổ chức cung cấp thông tin được thu phí theo quy định của Nhà nước và của UBND Thành phố.

Điều 5. Lựa chọn lĩnh vực, hình thức, nội dung đầu tư

Căn cứ quy hoạch phát triển KTXH, quy hoạch ngành, quy hoạch sản phẩm, quy hoạch xây dựng, lĩnh vực ưu đãi đầu tư, địa bàn ưu đãi đầu tư, lĩnh vực đầu tư có điều kiện và lĩnh vực cấm đầu tư quy định tại các điều 27, 28, 29 và 30 của Luật Đầu tư, các thông tin được cung cấp từ các cơ quan quản lý và thông tin đăng tải trên phương tiện thông tin đại chúng quy định tại Điều 4 bản Quy định này, nhà đầu tư lựa chọn lĩnh vực đầu tư, hình thức đầu tư, phương thức huy động vốn, địa bàn, quy mô đầu tư, đối tác đầu tư, thời hạn hoạt động của dự án và triển khai các bước lập, thẩm định, phê duyệt và thực hiện dự án theo quy định.

Điều 6. Xác định địa điểm đầu tư

Đối với các dự án đầu tư có xây dựng công trình, có sử dụng đất, việc xác định, lựa chọn địa điểm để lập dự án đầu tư của nhà đầu tư phải phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng, quy hoạch sử dụng khoáng sản và các nguồn tài nguyên khác. Địa điểm nghiên cứu lập dự án đầu tư do cấp có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản, cụ thể như sau :

1. Quyết định phê duyệt kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất của cấp có thẩm quyền.

2. Văn bản chấp thuận của UBND Thành phố cho nhà đầu tư nghiên cứu lập dự án đầu tư tại địa điểm xác định áp dụng trong các trường hợp sau:

a. Nhà đầu tư đề xuất nghiên cứu lập dự án và chuyển mục đích sử dụng tại địa điểm đất hợp pháp của nhà đầu tư theo quy định của Luật Đất đai;

b. Nhà đầu tư đăng ký tham gia đầu tư dự án trong danh mục dự án công bố kêu gọi đầu tư và không có nhà đầu tư khác đăng ký tham gia đầu tư sau thời hạn 30 ngày kể từ khi công bố danh mục trên các phương tiện thông tin đại chúng của Hà Nội như: Báo Kinh tế đô thị Hà Nội, Cổng giao tiếp điện tử của UBND Thành phố Hà Nội - www.hanoi.gov.vn và Trang thông tin điện tử

Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội - www.hapi.gov.vn.

c. Nhà đầu tư đề xuất địa điểm nghiên cứu lập dự án đầu tư ngoài danh mục dự án công bố kêu gọi đầu tư và không có nhà đầu tư khác tham gia đầu tư sau thời hạn 15 ngày kể từ khi cơ quan có thẩm quyền công bố trên các phương tiện thông tin đại chúng của Hà Nội;

d. Đối với những dự án cần phải triển khai theo yêu cầu của Thành phố nhưng sau khi công bố kêu gọi đầu tư mà không có nhà đầu tư đăng ký tham gia, thì sẽ áp dụng hình thức chỉ định chủ đầu tư nghiên cứu và thực hiện dự án với những điều kiện do UBND Thành phố quyết định;

đ. Trường hợp đặc biệt khác: Nhà đầu tư đề xuất địa điểm đầu tư dự án có quy mô vốn đầu tư lớn nếu xét thấy việc chỉ định Nhà đầu tư có hiệu quả hơn, dự án đầu tư áp dụng công nghệ cao, dự án cần triển khai đáp ứng yêu cầu về tiến độ của Thành phố; nhà đầu tư đề xuất địa điểm đầu tư dự án thuộc các lĩnh vực khuyến khích xã hội hoá đầu tư quy định tại Nghị định 53/2006/NĐ-CP ngày 25/5/2006 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển các cơ sở cung ứng dịch vụ ngoài công lập.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan đầu mối tiếp nhận hồ sơ, thẩm tra lấy ý kiến của các cơ quan liên quan, xem xét trình UBND Thành phố chấp thuận hoặc từ chối chấp thuận cho nhà đầu tư nghiên cứu lập và triển khai dự án đầu tư. Trình tự, thủ tục xem xét chấp thuận cho nhà đầu tư nghiên cứu lập dự án đầu tư tại địa điểm xác định thực hiện theo quy định tại Điều 22 bản Quy định về Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất trên địa bàn Thành phố ban hành theo Quyết định số 15/2007/QĐ-UBND ngày 23 tháng 1 năm 2007 của UBND Thành phố.

Điều 7. Lập dự án đầu tư

Nội dung, hồ sơ dự án đầu tư thực hiện theo các quy định của Luật Đầu tư và các quy định về quản lý đầu tư của Nhà nước, Thành phố; Đối với các dự án đầu tư có xây dựng công trình thực hiện theo quy định tại Điều 35, 36, 37 của Luật Xây dựng; Điều 5,6,7 của Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Khoản 3 Điều 1 Nghị định số 112/2006/NĐ-CP ngày 29/9/2006 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 16/2005/NĐ-CP về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình và các quy định hiện hành của Nhà nước.

Ngoài việc thực hiện các quy định trên, trường hợp nhà đầu tư là tổ chức trúng đấu giá quyền sử dụng đất và trúng đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án, việc lập dự án còn phải tuân thủ quyết định trúng đấu giá, trúng đấu thầu của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của UBND Thành phố.

Điều 8. Đăng ký đầu tư, thẩm tra, cấp giấy chứng nhận đầu tư

1. Việc đăng ký đầu tư và cấp Giấy chứng nhận đầu tư thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư, Nghị định số 108/2006/NĐ-CP của Chính phủ và các quy định có liên quan của các cơ quan có thẩm quyền.

2. Thủ tục đăng ký đầu tư, thẩm tra dự án đầu tư để cấp giấy chứng nhận đầu tư, điều chỉnh bổ sung giấy chứng nhận đầu tư thực hiện theo quy định của

Luật Đầu tư, Nghị định số 108/2006/NĐ-CP của Chính phủ, Quyết định số 1088/2006/QĐ-BKH ngày 19/10/2006 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các văn bản hiện hành hướng dẫn thực hiện Luật Đầu tư của các cơ quan có thẩm quyền và Thành phố Hà Nội.

3. Đầu mối hướng dẫn, tiếp nhận đăng ký đầu tư, thẩm tra cấp Giấy chứng nhận đầu tư:

a. Cơ quan đầu mối hướng dẫn, tiếp nhận đăng ký đầu tư, tiếp nhận thẩm tra cấp Giấy chứng nhận đầu tư:

Sở Kế hoạch và đầu tư Hà Nội là cơ quan đầu mối hướng dẫn, tiếp nhận đăng ký đầu tư, tiếp nhận thẩm tra, trình UBND Thành phố cấp, điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư đối với các dự án đầu tư ngoài các khu công nghiệp tập trung do Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội quản lý.

Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội là cơ quan đầu mối hướng dẫn, tiếp nhận đăng ký đầu tư, tiếp nhận thẩm tra cấp, điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư đối với các dự án đầu tư trong các khu công nghiệp tập trung, cụm công nghiệp vừa và nhỏ do Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội quản lý.

b. Cơ quan đầu mối quy định tại Điểm a Khoản 3 Điều này có trách nhiệm :

Tiếp nhận đăng ký đầu tư đối với các dự án thuộc diện đăng ký không phải cấp chứng nhận đầu tư đầu tư;

Tiếp nhận hồ sơ, chủ trì lấy ý kiến các cơ quan liên quan trong quá trình thẩm tra dự án (đối với dự án thuộc diện thẩm tra) và trình cấp có thẩm quyền cấp, điều chỉnh giấy chứng nhận đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư và Nghị định số 108/2006/NĐ-CP của Chính phủ; những nội dung dự án đã thẩm tra khi chấp thuận địa điểm cho nhà đầu tư nghiên cứu lập dự án thì không phải thẩm tra lại khi cấp Giấy chứng nhận đầu tư.

Điều 9. Thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư

1. Đối với các dự án đầu tư có xây dựng công trình, người quyết định đầu tư có trách nhiệm thẩm định dự án trước khi phê duyệt. Nội dung thẩm định dự án thực hiện theo quy định tại Khoản 6 Điều 1 Nghị định số 112/2006/NĐ-CP ngày 29/9/2006 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 16/2005/NĐ-CP về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình và các văn bản hướng dẫn của Bộ, Ngành có liên quan.

2. Thẩm định, phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc đăng ký Bản cam kết bảo vệ môi trường:

a. Chủ các dự án đầu tư theo quy định tại Phụ lục 1 của Nghị định số 80/2006/NĐ-CP ngày 09/8/2006 của Chính phủ phải lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt; Chủ các dự án đầu tư không thuộc danh mục phải lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định tại Phụ lục 1 của Nghị định số 80/2006/NĐ-CP ngày 09/8/2006 của Chính phủ, không thuộc diện phải lập Báo cáo đánh giá tác

động môi trường được quy định tại Điều 14, 18 của Luật Bảo vệ môi trường năm 2005 phải lập Bản cam kết bảo vệ môi trường. Các dự án đầu tư đầu tư chỉ được phê duyệt cấp phép đầu tư, xây dựng, khai thác sau khi Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt hoặc đã đăng ký Bản cam kết bảo vệ môi trường và được cơ quan có thẩm quyền xác nhận.

b. Sở Tài nguyên Môi trường và Nhà đất tiếp nhận hồ sơ đề nghị thẩm định, phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường, Báo cáo đánh giá tác động môi trường bổ sung thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND Thành phố. UBND quận, huyện (hoặc UBND xã, phường, thị trấn được uỷ quyền) tiếp nhận hồ sơ, cấp giấy xác nhận đăng ký Bản cam kết bảo vệ môi trường.

c. Nội dung thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc đăng ký Bản cam kết bảo vệ môi trường thực hiện theo quy định tại Nghị định số 80/2006/NĐ-CP ngày 09/8/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 08/2006/TT-BTNMT ngày 08/9/2006 của Bộ Tài nguyên Môi trường hướng dẫn về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và cam kết bảo vệ môi trường.

d. Thời gian thẩm định, phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp giấy xác nhận đăng ký Bản cam kết bảo vệ môi trường:

Thời gian thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường: 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

Thời gian phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường: 15 ngày làm việc.

Thời gian thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường bổ sung: 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

Thời gian phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường bổ sung: 05 ngày làm việc.

Thời gian cấp giấy xác nhận đăng ký Bản cam kết bảo vệ môi trường: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

3. Thẩm định thiết kế cơ sở :

a. Thiết kế cơ sở phải được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điểm b Khoản 3 Điều này thẩm định và kết luận đủ điều kiện để trình cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình.

b. Thẩm quyền thẩm định thiết kế cơ sở:

Thẩm quyền thẩm định thiết kế cơ sở đối với dự án nhóm A thực hiện theo quy định tại Khoản 5 Điều 1 Nghị định số 112/2006/NĐ-CP của Chính phủ.

Sở Công nghiệp tổ chức thẩm định thiết kế cơ sở các dự án nhóm B, C đầu tư xây dựng công trình hầm mỏ, dầu khí, nhà máy điện, đường dây tải điện, trạm biến áp và các công trình công nghiệp chuyên ngành (trừ công nghiệp vật liệu xây dựng);

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức thẩm định thiết kế cơ sở các dự án nhóm B,C đầu tư xây dựng công trình thủy lợi, đê điều .

Sở Giao thông công chính tổ chức thẩm định thiết kế cơ sở các dự án nhóm B,C đầu tư xây dựng công trình giao thông, hạ tầng kỹ thuật đô thị.

Sở Xây dựng thẩm định thiết kế cơ sở dự án đầu tư (nhóm A) xây dựng một công trình dân dụng dưới 20 tầng, các dự án nhóm B,C đầu tư xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp vật liệu xây dựng, các dự án còn lại ngoài các dự án đã giao cho các Sở Công nghiệp, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông công chính .

Đối với dự án bao gồm nhiều loại công trình khác nhau thì Sở chủ trì tổ chức thẩm định thiết kế cơ sở là một trong các Sở nêu trên có chức năng quản lý loại công trình quyết định tính chất, mục tiêu của dự án. Sở chủ trì tổ chức thẩm định thiết kế cơ sở có trách nhiệm lấy ý kiến bằng văn bản của các Sở quản lý công trình chuyên ngành và cơ quan liên quan để thẩm định thiết kế cơ sở.

Chủ đầu tư tổ chức thẩm định thiết kế bản vẽ thi công của Báo cáo kinh tế - kỹ thuật trước khi trình cấp có thẩm quyền phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật.

c. Nội dung thẩm định thiết kế cơ sở: Thực hiện theo quy định tại Mục 6 Điều 1 Nghị định số 112/2006/NĐ-CP ngày 29/9/2006 của Chính phủ.

Cơ quan chủ trì tổ chức thẩm định thiết kế cơ sở có trách nhiệm kết luận về kết quả thẩm định thiết kế cơ sở và đóng dấu xác nhận hồ sơ đã thẩm định để chủ đầu tư phê duyệt dự án theo quy định của Luật Xây dựng, Nghị định số 112/2006/NĐ-CP ngày 29/9/2006 của Chính phủ.

Trường hợp thiết kế cơ sở chưa đủ điều kiện để phê duyệt dự án theo quy định, cơ quan chủ trì thẩm định phải thông báo kết quả thẩm định bằng văn bản (một lần), nội dung văn bản phải rõ ràng: nội dung đồng ý, nội dung không đồng ý, nội dung phải bổ sung hoàn chỉnh cụ thể và gửi cho chủ đầu tư để bổ sung hoàn thiện trình cơ quan thẩm định thiết kế cơ sở đóng dấu xác nhận hồ sơ đã thẩm định trước khi phê duyệt dự án.

d. Thời gian thẩm định thiết kế cơ sở:

Thời gian thẩm định thiết kế cơ sở đối với dự án đầu tư nhóm C không quá 10 ngày làm việc, dự án đầu tư nhóm B không quá 15 ngày làm việc, nhóm A không quá 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Thời gian kiểm tra, đóng dấu xác nhận hồ sơ thiết kế cơ sở đã được thẩm định (đối với hồ sơ dự án phải bổ sung hoàn chỉnh hồ sơ thiết kế cơ sở) không quá 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

4. Phê duyệt dự án đầu tư

a. Người có thẩm quyền quyết định đầu tư chỉ được quyết định đầu tư khi đã có kết quả thẩm định dự án, Báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt hoặc có giấy xác nhận đăng ký Bản cam kết bảo vệ môi trường, thẩm định thiết kế cơ sở (đối với dự án có xây dựng công trình).

b. Nội dung quyết định đầu tư thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư; Đối với các dự án đầu tư có xây dựng công trình nội dung quyết định đầu tư thực hiện theo quy định tại Khoản 5 Điều 11 Nghị định số 16/2005/NĐ-CP của Chính phủ.

c. Chủ đầu tư tự quyết định phê duyệt dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về quản lý đầu tư, xây dựng; UBND Thành phố phê duyệt các dự án phát triển nhà ở theo quy định tại khoản 2,3 Điều 8 Nghị định số 90/2006/NĐ-CP ngày 6 tháng 9 năm 2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Nhà ở; UBND Thành phố uỷ quyền cho Chủ tịch UBND các Quận, Huyện phê duyệt các dự án phát triển nhà ở thương mại có tổng mức đầu tư dưới 30 tỷ đồng Việt Nam .

Điều 10. Thủ tục giao đất, cho thuê đất; Đền bù hỗ trợ giải phóng mặt bằng, tái định cư

Trình tự, thủ tục giao đất, cho thuê đất thực hiện theo Quyết định số 68/2006/QĐ-UBND ngày 15/5/2006 của UBND Thành phố quy định về giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn Thành phố Hà Nội và các quy định hiện hành của Nhà nước và thành phố Hà nội .

Việc bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng xây dựng thực hiện theo quy định của Luật Đất đai, các Nghị định hướng dẫn thực hiện của Chính phủ và các quy định hiện hành của Thành phố Hà Nội.

Trường hợp việc sử dụng đất của nhà đầu tư thông qua đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án, thủ tục giao đất ngoài việc thực hiện theo quy định của Luật Đất đai phải tuân thủ các nội dung quy định tại quyết định phê duyệt kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất, trúng đấu thầu của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 11. Cấp giấy phép xây dựng công trình

Các dự án đầu tư có xây dựng công trình trước khi khởi công xây dựng phải có giấy phép xây dựng công trình. Thủ tục cấp phép xây dựng thực hiện theo Quyết định số 28/2006/QĐ-UBND ngày 17/3/2006 của UBND Thành phố về việc ban hành quy định cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn Thành phố Hà Nội và các văn bản quy định hiện hành của Nhà nước và Thành phố.

Điều 12. Thực hiện đầu tư

1. Nhà đầu tư có trách nhiệm triển khai thực hiện dự án đầu tư theo đúng các nội dung quyết định phê duyệt dự án của cấp có thẩm quyền, nội dung đã cam kết khi đăng ký đầu tư hoặc nội dung Giấy chứng nhận đầu tư đã được cấp có thẩm quyền cấp theo quy định của pháp luật về đầu tư.

2. Đối với các dự án đầu tư có xây dựng, việc thẩm định, phê duyệt thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công và tổng dự toán thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.

Điều 13. Nghiệm thu, đưa công trình vào khai thác sử dụng

Các dự án đầu tư trước được đưa vào khai thác sử dụng phải được nghiệm thu theo quy định của pháp luật. Đối với các dự án đầu tư có xây dựng công

trình, việc quản lý chất lượng xây dựng, nghiệm thu đưa công trình vào khai thác sử dụng phải đảm bảo tuân thủ quy định của Luật Xây dựng, các Nghị định hướng dẫn thực hiện của Chính phủ và các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Chương III **QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ ĐẦU TƯ**

Điều 14. Quản lý nhà nước về đầu tư

Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện quản lý Nhà nước về đầu tư trên địa bàn theo quy định tại các Điều 80, 81, 82, 83, 84, 85, 86, 87 của Luật Đầu tư, quy định tại các Điều: 71,80,83,84,85 Nghị định 108/2006/NĐ-CP của Chính Phủ và theo các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 15. Phân công trách nhiệm quản lý nhà nước về đầu tư của các Sở ngành quận huyện

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Là cơ quan đầu mối giúp UBND Thành phố quản lý Nhà nước về đầu tư trên địa bàn; thẩm định trình UBND Thành phố chấp thuận sử dụng vốn ngân sách nhà nước để đầu tư, kinh doanh đối với dự án đầu tư sử dụng vốn ngân sách của UBND Thành phố Hà Nội; Chủ trì, phối hợp với Sở Quy hoạch kiến trúc, sở Tài nguyên môi trường và Nhà đất, các sở ngành liên quan, UBND các quận huyện xây dựng và trình UBND Thành phố phê duyệt và công bố danh mục dự án thu hút đầu tư của Thành phố; tổ chức vận động, xúc tiến và quản lý thực hiện kinh phí xúc tiến đầu tư; thẩm tra trình UBND Thành phố chấp thuận cho nhà đầu tư nghiên cứu lập dự án tại địa điểm xác định; tổ chức việc đăng ký đầu tư, thẩm tra, cấp giấy chứng nhận đầu tư, điều chỉnh, thu hồi Giấy chứng nhận đầu tư theo quy định tại khoản 1 Điều 38 Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 29/9/2006 của Chính phủ; thực hiện các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; tổng hợp đánh giá và báo cáo hoạt động đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư.

Định kỳ 6 tháng và hàng năm, chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội tổng hợp để báo cáo UBND Thành phố, Bộ Kế hoạch và Đầu tư về hoạt động đầu tư trên địa bàn.

2. Sở Quy hoạch Kiến trúc: Là cơ quan đầu mối giúp UBND Thành phố thực hiện chức năng quản lý nhà nước về quản lý quy hoạch xây dựng, kiến trúc đô thị trên địa theo quy định của pháp luật hiện hành và quyết định số 48/2006/QĐ-UB ngày 11/4/2006 của UBND Thành phố; Thẩm tra và có ý kiến bằng văn bản về các nội dung liên quan đến quy hoạch, kiến trúc khi có ý kiến đề nghị của cơ quan đầu mối chấp thuận địa điểm nghiên cứu lập dự án, cấp Giấy chứng nhận đầu tư, thẩm định thiết kế cơ sở; đề xuất danh mục các dự án đầu tư để thực hiện quy hoạch xây dựng gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp công bố kêu gọi đầu tư.

3. Sở Tài nguyên Môi trường và Nhà đất: Là cơ quan đầu mối giúp UBND Thành phố thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đất đai, tài nguyên và môi

trường trên địa bàn Thành phố; thẩm tra và có ý kiến bằng văn bản về các nội dung liên quan: quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, tài nguyên, đánh giá tác động môi trường và nhu cầu sử dụng đất khi có ý kiến đề nghị của cơ quan đầu mối chấp thuận địa điểm nghiên cứu lập dự án, cấp Giấy chứng nhận đầu tư. Chủ trì thẩm định nhu cầu sử dụng đất, hướng dẫn và tiếp nhận giải quyết thủ tục giao, cho thuê đất và kiểm tra việc chấp hành pháp luật về đất đai theo quy định.

4. Sở Tài chính: Là cơ quan đầu mối giúp UBND Thành phố tổ chức kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện pháp luật về tài chính, kế toán liên quan đến hoạt động đầu tư; Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan giải quyết các khó khăn, vướng mắc của nhà đầu tư trong lĩnh vực phí và lệ phí, giá đất, đơn giá thuê đất, chính sách về bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng và thanh quyết toán đầu tư; thẩm tra và có ý kiến bằng văn bản về các nội dung liên quan đến tài chính khi có ý kiến đề nghị của cơ quan đầu mối chấp thuận địa điểm nghiên cứu lập dự án, cấp Giấy chứng nhận đầu tư.

5. Sở Khoa học và công nghệ: Là cơ quan đầu mối giúp UBND Thành phố tổ chức kiểm tra, thanh tra, giám sát thực hiện chế độ, chính sách về khoa học công nghệ liên quan đến hoạt động đầu tư; thẩm tra và có ý kiến bằng văn bản về các vấn đề liên quan đến khoa học, công nghệ khi có ý kiến đề nghị của cơ quan đầu mối cấp Giấy chứng nhận đầu tư; chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành giải quyết các khó khăn, vướng mắc liên quan.

6. Sở Xây dựng: Là cơ quan đầu mối giúp UBND Thành phố tổ chức kiểm tra, thanh tra, giám sát thực hiện chế độ, chính sách, tiêu chuẩn, quy phạm, chất lượng về xây dựng; chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành giải quyết các khó khăn, vướng mắc liên quan.

7. Sở Giao thông Công chính: Là cơ quan đầu mối giúp UBND Thành phố tổ chức kiểm tra, thanh tra, giám sát thực hiện chế độ, chính sách, tiêu chuẩn, quy phạm, chất lượng về xây dựng và khớp nối các công trình hạ tầng kỹ thuật; chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành giải quyết các khó khăn, vướng mắc liên quan.

8. Cục Thuế Hà Nội: Là cơ quan đầu mối giúp UBND Thành phố tổ chức kiểm tra, thanh tra, giám sát thực hiện chế độ, chính sách, về thuế liên quan đến hoạt động đầu tư; Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong lĩnh vực thuế.

9. Thanh tra Thành phố có trách nhiệm thanh tra, phát hiện hành vi vi phạm quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng để xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

10. Các Sở, Ban, Ngành: Theo chức năng, nhiệm vụ được UBND Thành phố giao tổ chức thực hiện quản lý nhà nước, theo dõi, giám sát, kiểm tra việc thực hiện các dự án đầu tư của các nhà đầu tư theo nội dung đăng ký đầu tư và các quy định tại Giấy chứng nhận đầu tư được cấp có thẩm quyền cấp; định kỳ gửi báo cáo giám sát, kiểm tra đầu tư về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố; thẩm tra và có ý kiến bằng văn bản về các nội

dung liên quan khi có ý kiến đề nghị của cơ quan đầu mối chấp thuận địa điểm nghiên cứu lập dự án, cấp Giấy chứng nhận đầu tư; đề xuất danh mục các dự án đầu tư gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp công bố kêu gọi đầu tư.

11. Ban chỉ đạo giải phóng mặt bằng Thành phố là cơ quan đầu mối giúp UBND Thành phố trong việc chỉ đạo, tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ tái định cư trên địa bàn Thành phố.

12. UBND các Quận, Huyện: Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đầu tư, xây dựng, quản lý đất đai đối với các dự án đầu tư trên địa bàn theo quy định của Luật Đầu tư, Luật Xây dựng, Luật Đất đai. Tổ chức theo dõi, tổng hợp và giám sát, đánh giá đầu tư các dự án trên địa bàn; định kỳ gửi báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư về cơ quan đầu mối giám sát, đánh giá đầu tư của Thành phố và các Sở quản lý chuyên ngành theo quy định; thẩm tra và có ý kiến bằng văn bản về các nội dung liên quan khi có ý kiến đề nghị của cơ quan đầu mối chấp thuận địa điểm nghiên cứu lập dự án, cấp Giấy chứng nhận đầu tư; đề xuất danh mục các dự án đầu tư trên địa bàn gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp công bố kêu gọi đầu tư.

Điều 16. Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, khởi kiện trong hoạt động đầu tư

1. Thanh tra về hoạt động đầu tư thực hiện theo quy định tại điều 85 Luật Đầu tư; tổ chức và hoạt động của thanh tra đầu tư thực hiện theo quy định của pháp luật về thanh tra.

2. Các quy định về khiếu nại, tố cáo, khởi kiện trong hoạt động đầu tư có nguồn gốc ngoài ngân sách thực hiện theo quy định tại điều 86 Luật Đầu tư.

Điều 17. Quyền và nghĩa vụ của nhà đầu tư

1. Nhà đầu tư thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20 của Luật Đầu tư và pháp luật hiện hành.

2. Nhà đầu tư triển khai lập, thực hiện và quản lý vận hành dự án sau đầu tư phải đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật: Luật Đầu tư, Luật Đất đai, Luật Xây dựng và các văn bản quy phạm pháp luật khác về quản lý đầu tư và xây dựng của Nhà nước và Thành phố Hà Nội.

Điều 18. Xử lý vi phạm

1. Tổ chức, cá nhân thuộc cơ quan quản lý hành chính Nhà nước, nhà đầu tư có hành vi vi phạm quy định này và các quy định của pháp luật liên quan đến hoạt động đầu tư thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

2. Người lợi dụng chức vụ, quyền hạn cản trở hoạt động đầu tư; có hành vi sách nhiễu, gây phiền hà đối với nhà đầu tư; không giải quyết kịp thời yêu cầu của nhà đầu tư theo quy định; không thực thi các công vụ khác do pháp luật quy định thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Chương IV **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 19. Tổ chức thực hiện

Giám đốc các Sở, Ngành thuộc Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các Quận, Huyện căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao có trách nhiệm phân công nội bộ, tổ chức thực hiện nghiêm túc các nội dung quy định tại Quy định này và các quy định hiện hành của Nhà nước và Thành phố tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư trong quá trình lập, thẩm định, triển khai dự án đầu tư.

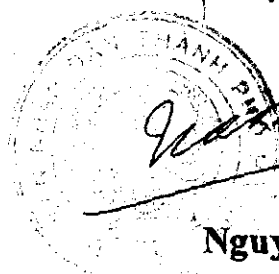
Điều 20. Xử lý các công việc chuyển tiếp

Dự án đầu tư đang thực hiện trước khi Luật Đầu tư có hiệu lực, thực hiện theo quy định tại Điều 86 Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 29/9/2006 của Chính phủ và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 21. Sửa đổi bổ sung quy định

Trong quá trình triển khai thực hiện Quy định này, nếu có vướng mắc, các cơ quan hành chính nhà nước trực thuộc UBND Thành phố, các chủ đầu tư dự án cần phản ánh kịp thời về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Quốc Triệu



PHỤ LỤC

**Quy định cơ quan và thời gian giải quyết một số thủ tục hành chính
trong quản lý các dự án đầu tư sử dụng nguồn vốn ngoài ngân sách
nhà nước trên địa bàn Thành phố Hà Nội**

(Kèm theo Quyết định số 22 /2007/QĐ-UBND ngày 09 / 02 /2007
của UBND Thành phố Hà Nội)

| Số TT | Danh mục thủ tục | Cơ quan chủ trì giải quyết | Thời gian giải quyết (ngày làm việc) |
|-------|---|--|---|
| I. | Lựa chọn lĩnh vực, hình thức, nội dung đầu tư | Nhà đầu tư | |
| II. | Xác định địa điểm đầu tư đối với dự án đầu tư có xây dựng công trình, có sử dụng đất | Sở Kế hoạch và Đầu tư | 20 ngày |
| III. | Cung cấp thông tin liên quan cho nhà đầu tư để triển khai lập và thực hiện dự án | | |
| 1. | Thông tin chung liên quan đến công tác quản lý đầu tư, xây dựng | Công giao tiếp điện tử Thành phố; trang thông tin điện tử của các Sở, Ngành, Quận, Huyện | Đăng thường xuyên, liên tục |
| 2. | Thông tin quy hoạch xây dựng | Sở Quy hoạch Kiến trúc hoặc UBND Quận, Huyện (theo phân cấp tại quyết định số 48/2006/QĐ-UB) | 10 ngày (30 ngày nếu quy hoạch chưa được cấp thẩm quyền phê duyệt) |
| 3. | Thông tin, số liệu hạ tầng kỹ thuật đô thị | Sở Quy hoạch Kiến trúc (Viện Quy hoạch xây dựng) | 10 ngày |
| 4. | Thông tin quy hoạch phát triển ngành | Sở quản lý chuyên ngành | 10 ngày (30 ngày nếu quy hoạch chưa được cấp thẩm quyền phê duyệt) |
| 5. | Thông tin về nguồn cấp điện | Điện lực Quận, Huyện | 10 ngày |
| 6. | Thông tin về nguồn cấp nước | Công ty Kinh doanh nước sạch | 10 ngày |
| 7. | Thông tin về đầu nối hệ thống thoát nước | Công ty TNHH Nhà nước một thành viên thoát nước Hà Nội | 10 ngày |
| 8. | Thông tin về phòng chống cháy nổ | Công an Thành phố Hà Nội | 10 ngày |
| 9. | Thông tin về lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư | UBND Quận, Huyện | 10 ngày |

| Số TT | Danh mục thủ tục | Cơ quan chủ trì giải quyết | Thời gian giải quyết (ngày làm việc) |
|-------|--|--|--|
| IV. | Thẩm định, phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/500 | | |
| 1. | Thẩm định, phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/500 | Sở Quy hoạch Kiến trúc hoặc UBND Quận, Huyện (theo phân cấp tại quyết định số 48/2006/QĐ-UB) | 60 ngày |
| 2. | Thẩm định, phê duyệt quy hoạch tổng mặt bằng 1/500 | Sở Quy hoạch Kiến trúc hoặc UBND Quận, Huyện (theo phân cấp tại quyết định số 48/2006/QĐ-UB) | 30 ngày |
| V. | Lập dự án đầu tư (thuyết minh dự án; Báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc Bản cam kết bảo vệ môi trường; thiết kế cơ sở) | Nhà đầu tư | |
| VI. | Đăng ký, thẩm tra cấp giấy chứng nhận đầu tư | Sở Kế hoạch và Đầu tư | 15 ngày (đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đầu tư); 28 ngày (thẩm tra, cấp giấy chứng nhận đầu tư); 40 ngày (dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ) |
| VII. | Thẩm định dự án đầu tư | | |
| 1 | Thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường | Sở Tài nguyên Môi trường và Nhà đất | 45 ngày |
| 2 | Đăng ký bản cam kết bảo vệ môi trường | UBND Quận, Huyện | 5 ngày |
| 3 | Thẩm định thiết kế cơ sở | Sở Xây dựng chuyên ngành | 10 ngày (dự án nhóm C), 15 ngày (dự án nhóm B), 20 ngày (dự án nhóm A) |
| VIII. | Giao đất, cho thuê đất | Sở Tài nguyên Môi trường và Nhà đất | Theo quy định tại quyết định số 68/2006/QĐ-UBND |
| IX. | Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất | UBND Quận, Huyện | Theo quy định tại quyết định số 26/2005/QĐ-UB |
| X. | Cấp giấy phép xây dựng | Sở Xây dựng | 20 ngày |
| XI. | Thực hiện đầu tư | Nhà đầu tư | |